

# ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ MỚI CỦA VĂN HOÁ VIỆT NAM TRÊN NỀN TẢNG CÁC GIÁ TRỊ VĂN HOÁ VIỆT NAM TRUYỀN THỐNG

Phan Hồng Liên

*Bộ môn Ngôn ngữ - Văn hoá Việt Nam*

*Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG, Hà Nội*

*Hệ giá trị của nền văn hoá cổ truyền Việt Nam tồn tại đã lâu đời từng được thử thách sau nhiều năm bị mất nước. Chính các giá trị văn hoá ấy đã tạo cho dân tộc Việt Nam một sức sống mà bão giông, bom đạn và sự tàn bạo của kẻ thù không thể huỷ diệt được.*

Hệ giá trị văn hoá Việt Nam cổ truyền được hình thành từ nền nông nghiệp lúa nước, các cư dân cư trú thành các làng xã có các quan hệ huyết tộc, gia đình kiểu Nam Á. Do các đặc điểm tự nhiên vùng bán đảo, ở khu vực gió mùa, thường xuyên phải đấu tranh chống thiên tai và giặc ngoại xâm cho nên văn hoá người Việt mang *tính chất thích ứng* rõ nét. Đó là một hệ giá trị kết tinh rất sâu làm thành diện mạo bản sắc dân tộc Việt Nam.

Cùng với tính chất thích ứng, hệ giá trị về *chủ nghĩa yêu nước, tinh thần vị tha, tình cảm thương người*, in rất đậm nét trong văn hoá cổ truyền của người Việt. Người Việt yêu nước và yêu làng xóm quê hương; Người Việt "thương người như thể thương thân", có tấm lòng nhân đạo và cao thượng. Khí phách anh hùng, quả cảm, rất mực kiên cường trong chiến đấu là bản lĩnh người Việt. Khi kẻ thù hạ vũ khí thì nhân dân đã cấp ngựa, cấp thuyền cho họ trở về quê quán. Đây là một điểm rất đặc sắc trong văn hoá cổ truyền người Việt.

Văn hoá cổ truyền Việt Nam tồn tại nhiều tín ngưỡng và niềm tin khác nhau. Ngoài Nho, Phật, Lão là những hệ tư tưởng du nhập tùy thời

mà có sự phát triển ưu trội khác nhau, người Việt còn rất nhiều tín ngưỡng bản địa khác gìn giữ sức sống dân tộc và bảo tồn giá trị văn hoá xã hội. Tục thờ cúng ông bà, nhớ ơn bố mẹ, thành kính với những người đã có công giáo dục và giáo dưỡng mang một ý nghĩa văn hoá rất sâu đậm. Các hội hè, đình đám, tập quán lao động và giao tiếp lâu đời tạo cho văn hoá cổ truyền Việt Nam sức sống và tính hợp lý.

Nhìn tổng quát các chuẩn mực giá trị văn hoá cổ truyền của người Việt gắn bó với các giá trị thực dụng. Các giá trị văn hoá được lưu truyền và bảo tồn không tách rời cái tốt và cái có ích. Các cột lim, đá phiến, các quần thể kiến trúc và nhiều lễ hội gắn với ý thức thực dụng của người nông dân. Các ước vọng lúc vào chùa xoa đầu bụt, khi lễ bái thần linh cũng tràn đầy khát vọng về đời sống sinh tồn.

Văn hoá cổ truyền của người Việt có sự *phát triển ưu trội của hệ giá trị đạo đức*. Lệ làng hơn phép nước. Trong giao tiếp, trong quân cư, các chuẩn mực đạo đức được nêu lên hàng đầu: "Trọng nghĩa, khinh tài", "bán anh em xa, mua láng giềng gần" là thế ứng xử phổ biến trong văn hoá cổ truyền người Việt.

Không ít nhà nghiên cứu văn hoá ở phương Đông cũng như phương Tây đã lưu ý đến tình cảm của người Việt *gắn bó rất mật thiết với tự nhiên*. Trong tâm thức người Việt, hầu như con người là một phần thân thể của tự nhiên. Họ yêu thiên nhiên đến cháy bỏng. Trong giao tiếp, sinh hoạt, vui chơi, giải trí, lễ hội... cảnh vật tự nhiên hoà cùng với suy tư của con người. Mọi hoạt động có ý nghĩa văn hoá đều diễn ra trong khung cảnh tự nhiên. Ngày hội mùa xuân, tiết thanh minh đầu xuân, sen hồng mùa hạ, cúc vàng mùa thu... gắn liền với tâm thức văn hoá người Việt.

Văn hoá cổ truyền Việt Nam *in đậm hình ảnh người phụ nữ Việt Nam*. Họ gìn giữ sự ổn định và bảo tồn giá trị nhân bản lâu dài trong gia đình. Họ là tình hoa, sức sống và linh hồn các lễ hội. Họ là tình thương và tình yêu bao la đối với một đất nước giặc giã liên miên, đói khổ khốn lường.

Văn hoá cổ truyền người Việt đề lên tâm lý xã hội hiệu ứng hai mặt. Kiên cường bất khuất, cần cù, thương nước, yêu người, lạc quan, trào lộng, yêu tự nhiên; nhưng ngược lại nó chờ thời và đợi sự rủi may

trong năng suất lao động quá thấp, nghèo từ trong trứng và tiết kiệm từ thuở còn thơ. Tâm lý cục bộ, tin vào các lực lượng siêu nhiên, thích chèn chèn và ước mơ cảnh nhàn hạ làm cho sức sống của văn hoá phân tán mà không nổi rõ khuynh hướng phát triển.

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản Pháp thâm nhập vào Việt Nam. Nó không giải thể xã hội nông thôn cổ truyền người Việt như chủ nghĩa tư bản Anh đã làm ở Ấn Độ. Văn hoá làng xã hầu như không bị chủ nghĩa thực dân Pháp tàn phá. Các phong tục tập quán, các lễ hội, trật tự phong kiến hầu như vẫn được duy trì nguyên vẹn.

Dĩ nhiên diện mạo văn hoá Việt Nam cũng đổi mới ở các thành phố. Việc học chữ quốc ngữ, chữ Pháp, việc hình thành các trung tâm buôn bán, việc xuất hiện các hoạt động thể thao và cách may mặc mới cùng với sự ra đời của các trào lưu văn nghệ mới đã làm cho hệ chuẩn mực văn hoá Việt Nam đổi mới, hướng về phương Tây.

Chuẩn mực giá trị văn hoá Việt Nam được đổi mới chưa nhanh chóng dưới sự thống trị của chủ nghĩa thực dân Pháp bởi vì người Pháp không dùng công nghiệp lớn để giải thể xã hội Việt Nam cổ truyền. Và lại, chủ nghĩa yêu nước của người Việt không muốn chấp nhận văn minh Pháp một cách vô điều kiện.

Thế kỷ XX đầy bão táp. Nền văn hoá mới Việt Nam đã đi trong cơn bão này. Phong trào phản đế, phản phong dâng lên khắp đất nước. Kể từ khi chủ tịch Hồ Chí Minh đi tìm đường cứu nước đến thắng lợi mùa xuân năm 1975, hơn nửa thế kỷ ấy, hệ chuẩn mực giá trị của nền văn hoá cổ truyền Việt Nam biết bao thay đổi. Nhiều làng xã xưa bị chiến tranh huỷ diệt. Nhiều lễ hội truyền thống không còn chút dư âm, nhiều phong tục tập quán tốt đẹp không được duy trì. Nền nếp gia đình lỏng lẻo dần. Sự vận động của hệ chuẩn mực văn hoá ấy có tính thời đại và dưới tác động định hướng của khuynh hướng và phong trào cộng sản.

Do rất nhiều tác nhân khác nhau khi làm cách mạng phản đế, phản phong giải thể xã hội truyền thống, ta đã không gìn giữ được các vấn đề nhân bản lâu dài của văn hoá. Đình chùa, am miếu, bàn thờ tổ, thờ họ, được sử dụng thành sân phơi hợp tác xã hoặc trụ sở uỷ ban hành chính. Việc thành kính ông bà, nhớ ơn bố mẹ tại gia thất cũng mất dần ý nghĩa

văn hoá thật sự của nó do có chiến tranh lâu dài và một quá trình cách mạng gay gắt trong toàn xã hội.

Trong khoảng thời gian từ năm 1945 đến năm 1975, đại thể cách phát triển xã hội Việt Nam thông qua hợp tác xã, tập thể hoá, công nghiệp hoá. Trên cơ sở sự phát triển ấy, những chuẩn bị giá trị văn hoá cá nhân, văn hoá gia đình, văn hoá giao tiếp và văn hoá quần cư bị đảo lộn rất mạnh. Các quá trình thúc đẩy, gìn giữ, phát triển các giá trị tinh thần truyền thống ít được chú ý đúng mức.

Thực tế, các cuộc cách mạng dân tộc và dân chủ ở Việt Nam không những chưa hoàn thành triệt để mà mới chỉ hoàn thành một nửa. Một nửa này đích thực là của vấn đề văn hoá. Vấn đề dân tộc ở nước ta được đặt ra sau khi đánh đuổi chủ nghĩa thực dân là ở chỗ cần phải tạo điều kiện để dân tộc Việt Nam bắt kịp nền văn hoá của nhân loại tiến bộ. Vấn đề dân tộc hiện nay còn là vấn đề hạnh phúc và văn hoá của các dân tộc ít người trong sự bình yên của một quốc gia Việt Nam đa dân tộc. Các bản sắc dân tộc của mọi vùng văn hoá được phát huy, các giá trị văn hoá dân tộc cần được gìn giữ, tín ngưỡng được tự do. Chung quanh các vấn đề này hệ chuẩn mực văn hoá mới cần thiết phải được xuất hiện hỗ trợ cho các giá trị mới.

Cũng như vậy là vấn đề dân chủ. Vấn đề dân chủ hôm nay là vấn đề nhân bản lâu dài của nền văn hoá. Nó cần được ngấm vào toàn bộ ý thức thường ngày của đời sống xã hội. Và nó sẽ có nhiều tác dụng chống suy thoái toàn diện khi công nghiệp gia tăng. Văn hoá mới Việt Nam cần thiết lập một hệ chuẩn mực giá trị mới để định hướng quá trình dân chủ hoá này.

Định hướng giá trị của nền văn hoá mới Việt Nam tất nhiên là phát huy mọi giá trị truyền thống, nhưng nó phải bù đắp hàng loạt những thiếu hụt. Thiếu hụt đầu tiên là *yếu tố xã hội chủ nghĩa* của văn hoá. Yếu tố này được đặc trưng bằng chủ nghĩa yêu nước mới.

Chủ nghĩa yêu nước của nền văn hoá cổ truyền đã tạo nên khí phách anh hùng, tình cảm dân tộc cao thượng và trong sáng. Tuy vậy, chủ nghĩa yêu nước cũ còn hạn hẹp. Văn hoá mới Việt Nam cần một chủ nghĩa yêu nước có quan hệ sâu rộng với tất cả các dân tộc tiến bộ trên thế giới. Nó không chấp nhận chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Nó đầy khát

vọng tham gia vào các giá trị văn hoá của loài người. Và chính nhờ chủ nghĩa yêu nước mới này mà văn hoá Việt Nam có cơ may đổi mới với các giá trị văn hoá tiến bộ của nhân loại.

Nền văn hoá cổ truyền Việt Nam không được xây dựng trên một *truyền thống khoa học*. Kết cấu giai cấp trong xã hội cổ truyền không những không có giai cấp đại biểu cho công nghiệp mà còn vắng bóng tầng lớp trí thức đại biểu cho khoa học tự nhiên. Người trí thức Việt Nam trong nền văn hoá cổ truyền thường đi dạy học, làm quan, làm thơ và có một số đi làm thầy thuốc. Tư duy kinh nghiệm chiếm một tỷ trọng lớn trong trí thức xã hội. Nền văn hoá mới là nền văn hoá phải vượt qua văn minh nông nghiệp, tiến vào nền văn minh công nghiệp và tin học. Khoa học sẽ nhờ công nghiệp đi sâu vào đời sống văn hoá, giải phóng các tập tục lạc hậu, hình thành phong tục, tập quán mới. Tình hình này dẫn ta tới việc thiết lập một hệ chuẩn văn hoá hoàn toàn mới, đòi hỏi phải xây dựng truyền thống mới - truyền thống khoa học.

*Cái đúng* là chuẩn trung tâm của hệ giá trị khoa học. Văn hoá xây dựng trên cơ sở của cái đúng tạo chất lượng mới cho yếu tố dân chủ và cùng tuyến với văn hoá pháp luật. Nền văn hoá cổ truyền Việt Nam có sự phát triển ưu trội của các quan hệ đạo đức lấy chuẩn *thiện - ác* làm trung tâm. Nền văn hoá mới đang chuyển chuẩn trung tâm lấy cái đúng làm sự phát triển ưu trội.

Văn hoá mới Việt Nam chỉ được xây dựng trên cơ sở một lực lượng sản xuất hùng mạnh. Việc tăng trưởng lực lượng sản xuất bằng khoa học, bằng các công nghệ mới gắn liền với nhân tố con người sẽ làm biến đổi chất lượng toàn diện của nền văn hoá.

Dĩ nhiên, khi công nghiệp gia tăng thì hiệu ứng ô nhiễm môi trường và suy thoái một số lĩnh vực xã hội bắt đầu. Việc lựa chọn các công nghệ hợp lý đi đôi với phát triển những giá trị tinh thần truyền thống là một hướng thực tiễn xây dựng nền văn hoá mới. Khuyh hướng này với quy mô khách quan của nó đòi hỏi thiết lập một hệ chuẩn mà ở đó có sự kết hợp giữa yếu tố truyền thống với hiện đại.

Văn hoá cổ truyền Việt Nam thiếu hụt một *nền dân chủ*. Tuy chế độ làng xã có bảo tồn được không ít các giá trị dân chủ, nhưng đặc trưng bản chất của chế độ phong kiến là uy quyền. Người Việt xây dựng

nền văn hoá mới không kinh qua nền dân chủ tư sản - một nền dân chủ mà bằng cuộc đấu tranh của nhân dân và giai cấp công nhân đã xác lập được trên ý thức xã hội các tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, một nền dân chủ mà giai cấp tư sản đã thực hiện được nguyện vọng giải phóng cá nhân bằng cuộc cách mạng chống phong kiến lâu dài và vĩ đại.

Nền văn hoá mới ở Việt Nam phải thiết lập được các giá trị dân chủ, nhân bản lâu dài, đó là một tất yếu. Đó là nền dân chủ mà mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân lao động. Công pháp quốc tế thừa nhận độc lập và chủ quyền của dân tộc Việt Nam. Nhân dân Việt Nam được bình đẳng với các dân tộc khác, mọi người trong nước đều bình đẳng theo pháp luật và hiến pháp, các giá trị nhân bản lâu dài được gìn giữ, các phương tiện đấu tranh cho nền dân chủ được phát huy.

Hệ chuẩn mực của nền văn hoá mới sẽ làm ánh lên chất lượng cao của nền dân chủ. Niềm tin, tự do, lòng tự hào, khát vọng sáng tạo của mọi công dân đều do hệ chuẩn mực giá trị văn hoá mới định hướng.

Giai cấp tư sản đã làm nảy sinh một nền dân chủ mà ở đó xuất hiện những kiểu người khổng lồ. Khổng lồ về nhiệt tình, khổng lồ về trí tuệ, khổng lồ về tài năng. Nhưng nền dân chủ tư sản cũng để lại bài học to lớn cho nhân loại. Đó là một chủ nghĩa tự do cá nhân ích kỷ nhiều lúc tạo ra sự mất tự do của đông loại. Hệ chuẩn mực của nền văn hoá mới Việt Nam hướng tới một nền dân chủ theo tư tưởng tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người. Trong nền dân chủ mới, quyền bình đẳng giữa nam và nữ sẽ được thực hiện, các thế hệ đều phát huy tất cả các khả năng của mình, các dân tộc được sống bình yên, nhờ đó mà phát triển được các bản sắc văn hoá riêng biệt của mình.

Nền văn hoá mới phải có chủ thể của nó. Đó là nhân dân lao động, người sáng tạo và người hưởng thụ văn hoá. Tuy nhiên, chủ thể văn hoá mới không chỉ là những người nông dân lao động không có hệ tư tưởng độc lập, bị áp bức, bị bóc lột, bị đẩy vào vòng ngu tối như người nông dân trong nền văn hoá cổ truyền.

Chủ thể quản lý nền văn hoá mới phải có trình độ tổ chức và học vấn cao. Hướng phát triển của nền văn hoá mới Việt Nam được xây dựng trên cơ cấu công - nông - trí. Trong nền văn hoá mới, hàm lượng

trí tuệ gia tăng và các cá tính được phát triển phong phú. Đó là cơ sở khách quan tạo nên hệ chuẩn mực giá trị hoàn toàn mới, mang diện mạo thời đại rõ nét.

Văn hoá mới Việt Nam là nền *văn hoá đa dạng*. Nó kết tinh giá trị văn hoá của các sắc tộc, các vùng và tiểu vùng. Văn hoá mới là sự kết hợp những tư tưởng chung trong tính phong phú thẩm mỹ của văn hoá biển, văn hoá đồng bằng, văn hoá đô thị, văn hoá miền núi... Nó chú ý đến các phẩm cách văn hoá, văn hoá gia đình, văn hoá giao tiếp, đến các giá trị, các động cơ và các tín ngưỡng.

Tính đa dạng của văn hoá mới Việt Nam chứa đựng các giá trị văn minh và nhân đạo, thấm nhuần một chủ nghĩa lạc quan cởi mở, chân thành và thanh lịch.

Thế kỷ XX là thế kỷ có rất nhiều biến động. Trí tuệ loài người đã trưởng thành một bước cơ bản. Một hệ vấn đề lớn về số phận con người và số phận mỗi dân tộc được đặt ra trong quá trình các dân tộc xây dựng nền văn hoá mới. Nhân dân Việt Nam xây dựng nền văn hoá mới trong ba phong trào lớn của thế kỷ XX. Phong trào độc lập dân tộc, phong trào dân chủ và phong trào xã hội chủ nghĩa. Việc lựa chọn xây dựng nền văn hoá mới có nội dung xã hội chủ nghĩa mang bản sắc dân tộc đậm đà có một ý nghĩa trong chiến lược phát triển. Bằng chính kinh nghiệm sống, kinh nghiệm lao động, kinh nghiệm sáng tạo của mình, nhân dân Việt Nam đã hiểu mọi cái giá phải trả cho việc hình thành nền văn hoá mới. Giờ đây nội dung xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc của nền văn hoá sẽ phát triển chủ nghĩa nhân đạo lâu đời của dân tộc. *Dân tộc, hiện đại, nhân văn* là hệ chuẩn mực gốc của giá trị văn hoá Việt Nam hôm nay.

Văn hoá mới Việt Nam *đang chuyển sự phát triển ưu trội của các chuẩn giá trị*. Quan hệ quốc tế mới, nền dân chủ mới, thế giới quan mới đang vận động mạnh trong nền văn hoá xác lập sự phát triển ưu trội của các chuẩn mới. Văn hoá cổ truyền coi "lệ làng" hơn "phép nước", "trọng nghĩa", "khinh tài", *lấy hệ chuẩn thiện - ác* làm thước đo giá trị chính. Văn hoá mới Việt Nam đặt trên cơ sở một phương thức sản xuất với tổ chức xã hội mới. Nó có sự phát triển mạnh của khoa học, pháp luật và lý trí. Vì thế *chuẩn đúng - sai* sẽ là thước đo giá trị chính của nền văn hoá

mới. Đương nhiên, hệ giá trị cơ bản *chân - thiện - mỹ* vẫn là hệ chuẩn chung của nền văn hoá Việt Nam. Sự phát triển ưu trội của hệ chuẩn đúng sai không hề làm giảm hệ chuẩn *thiện - ác*. Ở đây đã chứng minh một điều dù là thiện ác cũng phải được đo từ hệ chuẩn *đúng - sai*.

Văn hoá nhân loại đã từng có sự phát triển song hành xoay quanh hệ chuẩn cơ bản *chân - thiện - mỹ*. Tuy nhiên, đại thể thì ở nền văn minh nông nghiệp, các quan hệ đạo đức phát triển ưu trội, do đó hệ chuẩn *thiện - ác* là thước đo chính. Còn ở nền văn minh công nghiệp có sự phát triển tất yếu và ưu trội của hệ chuẩn *đúng - sai*, tuy hệ chuẩn *thiện - ác* vẫn phát triển mạnh.

Ngày nay người ta đang chứng kiến sự phát triển ưu trội của *hệ chuẩn đẹp - xấu* lấy quan hệ thẩm mỹ làm nền tảng trong nền văn minh tin học. Văn hoá Việt Nam nhất định sẽ hướng tới đó. Đó là điểm gặp gỡ của mọi nền văn hoá tiến bộ. Điều này cấp thiết đòi hỏi chúng ta phải hình thành *một môi trường văn hoá chung*.

Văn hoá có một giá trị lớn lao đối với sự phát triển của mỗi dân tộc và cả nhân loại. Sự hình thành môi trường văn hoá chung này sẽ là một mốc mới tăng thêm sức mạnh thúc đẩy các giá trị chung của nền văn hoá nhân loại. Và chính sự hình thành một môi trường văn hoá chung lại thúc đẩy toàn diện quá trình tăng trưởng nguồn lực con người của chúng ta để củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ chuẩn giá trị của nền văn hoá mới.

Quá trình *tăng trưởng nguồn lực con người* sẽ làm xuất hiện một hệ giá trị văn hoá mới. Con người mới Việt Nam hôm nay phải đại diện cho một trình độ lao động mới, một chủ nghĩa yêu nước mới, một tinh thần dân chủ và bình đẳng trước pháp luật. Đó là con người có *văn hoá chính trị, văn hoá đạo đức và văn hoá thẩm mỹ* đại diện cho một trình độ phát triển mới của bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam đã bắt đầu bước vào thiên niên kỷ thứ III của nhân loại trong niềm vui độc lập, hoà bình và tình hữu nghị.

Nhìn tổng quát, nền văn hoá Việt Nam đã trải qua nhiều chặng đường thay đổi giá trị. Từ mô hình văn hoá Đông Sơn, văn hoá Đại Việt, văn hoá Đàng trong và sự đa dạng của văn hoá các dân tộc thiểu số trước cách mạng Tháng Tám, đến nền văn hoá Việt Nam thống nhất với



một hệ thống những giá trị đang vận động, đang hoàn thiện, chúng ta nhìn thấy từ lòng sâu của văn hoá có những biến chuyển sâu sắc:

1. Sự biến chuyển trong các quan hệ của con người đã trải qua nhiều giai đoạn. Từ bị áp bức bóc lột chuyển sang một dân tộc tự do. Từ làm thuê chuyển sang làm chủ. Từ làm chủ cá thể chuyển vào làm chủ tập thể. Từ làm chủ tập thể chuyển sang cơ chế thị trường. Sự vận động của quan hệ sản xuất đã kéo theo sự chuyển biến các giá trị văn hoá.

2. Sự thay đổi cơ cấu xã hội, sự tăng trưởng dân số, sự chuyển biến các khuynh hướng ưu tiên của xã hội đã làm cho hệ giá trị không thể giữ nguyên như cũ. Trước đây sự thống trị xã hội là do tầng lớp thượng lưu, sau đó là những người lao động nghèo khổ, và hiện nay khuynh hướng trí tuệ hoá đang gia tăng trong mọi cơ cấu xã hội.

3. Hệ tư tưởng Nho - Phật - Lão đã từng có ảnh hưởng mạnh vào văn hoá Việt Nam trước cách mạng tháng 8. Sau cách mạng tháng 8 là quá trình chủ nghĩa Mác - Lênin xâm nhập sâu vào văn hoá. Hiện nay chủ nghĩa Mác - Lênin đang tìm kiếm một định hướng xã hội chủ nghĩa kiểu mới ở Việt Nam.

4. Sự giao tiếp văn hoá từ mô thức Mường - Việt, đến Việt - Hán, Việt - Pháp... và nhiều nền văn hoá khác trong quá trình phát triển, văn hoá Việt Nam vượt khỏi chủ nghĩa dân tộc thuần túy và ngày càng đa dạng.

5. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật của thế kỷ XX ảnh hưởng đến quá trình lao động, sáng chế, phát minh và hình thành một lối sống mới ở Việt Nam. Quá trình này là quá trình bù đắp các thiếu hụt của nền văn minh nông nghiệp và thúc nó chuyển vào nền văn minh công nghiệp, tin học. Phong tục tập quán, những chuẩn mực, các giá trị, các xu hướng, các biểu tượng, các niềm tin, các động cơ... thay đổi.

6. Các phong trào xã hội lớn: giải phóng dân tộc, dân chủ, chủ nghĩa xã hội, cuộc cách mạng văn hoá... dần dần làm biến đổi nếp sống, các chuẩn mực ứng xử và các giá trị từng được tin tưởng mạnh mẽ.

7. Công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay đang vận động rất mạnh trong đời sống văn hoá. Các giá trị đang sắp xếp lại theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Phương hướng của nó là hình thành một nhân

cách phong phú, sáng tạo, phát triển hài hoà giữa thể chất và tinh thần, giữa cá nhân và xã hội trong *xã hội nhân cách*.

8. Cuối cùng là sự hoà nhập của nền văn hoá Việt Nam đang diễn ra hai quá trình: bản sắc hoá và quốc tế hoá. Các giá trị văn hoá Việt Nam phải được bản sắc hoá mạnh để hoà nhập vào nền văn hoá khu vực và văn hoá tiến bộ của loài người. Các giá trị văn hoá tốt đẹp của loài người sẽ gia nhập vào các giá trị văn hoá mới Việt Nam.

Văn hoá mới Việt Nam đang vận động để hình thành những bộ giá trị, những chuẩn mực giá trị mới đan kết theo định hướng xã hội chủ nghĩa kiểu mới. Hệ chuẩn mực giá trị mới thể hiện sự mong đợi chung của cả cộng đồng dân tộc và trở thành những tư tưởng phổ quát được mọi thành viên trong toàn xã hội tin tưởng và mong muốn noi theo.

*Hà Nội, tháng 8 năm 2002*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bàn về lối sống và nếp sống xã hội chủ nghĩa*. NXB Văn hoá, 1985.
2. *Đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng cộng sản Việt Nam*. Bộ Văn hoá, 1987.
3. *Giáo dục thẩm mỹ và xây dựng con người mới Việt Nam*. NXB Sự thật, 1982.
4. *Hồ Chí Minh và văn hoá Việt Nam*. Viện Văn hoá, 1990.
5. **Nguyễn Tri Nguyên**. *Văn hoá tiếp cận từ vấn đề và hiện tượng*. NXB Văn hoá dân tộc, 2000.
6. **Phan Ngọc**. *Bản sắc văn hoá Việt Nam*. NXB Văn hoá thông tin, 1998.
7. *Xây dựng lối sống thanh niên*. Viện Văn hoá, 1990.
8. **Trần Quốc Vượng** (chủ biên). *Cơ sở văn hoá Việt Nam*. NXB Giáo dục, 1997.